

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Nguyễn Chí Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn R, sinh ngày 01/01/1965 tại **xã X huyện X, tỉnh Nam Định**; nơi cư trú: **Xóm I, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Văn N** và bà **Đoàn Thị N1** đều đã chết; bị cáo có vợ là **Vũ Thị Đ** (đã chết); bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1998 con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/6/2023, đến ngày 22/6/2023 chuyển tạm giam; tại phiên tòa bị cáo có mặt.

- Người chứng kiến: Anh **Trần Xuân H**; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 13/6/2023, **Trần Văn R** đi bộ từ nhà ở **xóm I, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định** đến khu vực gần công **N, xóm A, xã X, huyện X** tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi **R** gặp một người đàn ông lạ mặt không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua dò hỏi biết người này có bán ma túy, **R** hỏi mua 100.000 đồng ma túy. Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho **R** 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Ruân kiểm tra xác định là **H1** cầm ở tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày **R** đi đến khu vực dân cư thuộc **xóm I, xã X, huyện X** thì bị tổ công tác **Công an xã X** đang làm nhiệm vụ thấy **R** có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Ruân chấp hành, thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và tự giác giao nộp 01 gói ma túy vừa mua. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói nhỏ Ruân giao nộp ký hiệu là M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Trần Văn R** Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Theo Kết luận giám định số 922/KL-KTHS ngày 16/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong gói giấy bạc màu trắng, trong phong bì được niêm phong ký hiệu là M gửi giám định là ma túy, loại ma túy: Heroine; khối lượng: 0,172 gam.

Cáo trạng số 66/CT-VKS, ngày 05/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo **Trần Văn R** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi như đã nêu trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Trần Văn R** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt **Trần Văn R** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

-Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối lỗi mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết hợp với kết luận giám định về số Heroine thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/6/2023, Trần Văn R đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,172 gam Heroine mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại xóm I, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn R cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra phiên tòa ngày hôm nay là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện ở chỗ: Tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, nó không chỉ huỷ hoại sức khỏe của người nghiện mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào cảnh khánh kiệt, bần cùng; là nguyên nhân dẫn đến phạm tội và gây mất trật tự, an toàn xã hội; bị cáo Trần Văn R là người nghiện, có nhận thức đầy đủ về tác hại, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội về ma túy, song bị cáo vẫn phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: **Số H** đã thu giữ là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **R**, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể ngoài ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn R** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt bị cáo **Trần Văn R** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 922/GĐKTHS ngày 16/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh N**. Heroine 0,172 gam.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 86/CCTHA ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện X** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Trần Văn R** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Trần Văn R** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện ;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện ;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Ngọc Long

